|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Ngày soạn:  16/2/2024 | Dạy | Ngày | 22,29 /2/2024 |
| Lớp | 6A,6B,6C,6D,6E |

Tiết 36+37

BÀI 21. BIỂN VÀ ĐẠI DƯƠNG

I. MỤC TIÊU :

*Yêu cầu cần đạt:*

1. Kiến thức:

• Xác định được trên bản đồ các đại dương thế giới.

• Nêu được sự khác biệt về nhiệt độ, độ muối giữa vùng biển nhiệt đới và vùng biển ôn đới.

• Trình bày được các hiện tuợng sóng, thuỷ triều, dòng biển

2. Năng lực

\* Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

\* Năng lực Địa Lí

- Năng lực tìm hiểu địa lí:

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có

- Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm:

- Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học

- Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên:

2. Chuẩn bị của học sinh: sách giáo khoa, vở ghi..

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC.

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Hoạt động 1: Mở đầu  a. Mục đích: Giáo viên đưa ra tình huống để học sinh giải quyết, trên cơ sở đó để hình thành kiến thức vào bài học mới.  b. Nội dung: Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.  c. Sản phẩm: Thuyết trình sản phẩm, câu trả lời, bài làm của học sinh  d. Cách thực hiện   |  |  | | --- | --- | | Hoạt động của GV và HS | Nội dung chính | | Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập  GV: Nước mặn chiếm 97,5% khối nước trên Trái Đất, gần như toàn bộ nằm trong các biển và đại duơng. Nước trong các biển và đại duơng có nhiệt độ và độ muồi khác nhau theo và độ và luôn vận động  HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ |  | | Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập  GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ  HS: Suy nghĩ, trả lời | | Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận  GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung  HS: Trình bày kết quả | | Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  GV: Chuẩn kiến thức và dẫn vào bài mới  HS: Lắng nghe, vào bài mới | |
| Hoạt động 2. Hình thành kiến thức mới |
| Hoạt động 2.1: Đại dương thế giới  a. Mục đích: kể tên được các đại dương trên thế giới  b. Nội dung: Đại dương thế giới  c. Sản phẩm: bài thuyết trình và sản phẩm của HS  d. Cách thực hiện.   |  |  | | --- | --- | | Hoạt động của GV và HS | Nội dung chính | | Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập  GV: HS đọc thông tin SGK và quan sát H1 cho biết  Xác định vị trí các đại dương trên hình 1. Cho biết mỗi đại dương tiếp giáp với các châu lục nào  HS: Tiếp cận nhiệm vụ và lắng nghe | 1/ Đại dương thế giới   * Đại dương thế giới là lớp nước liên tục, bao phủ hơn 70% diện tích bề mặt Trái Đất. * Bao gồm: Thái Bình Dương, Đại Tây Dương, Ản Độ Dương và Bắc Băng Dương | | Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập  GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ  HS: Suy nghĩ, trả lời | | Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận  HS: Trình bày kết quả  GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung | | Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng  HS: Lắng nghe, ghi bài | |
| Hoạt động 2.2: Độ muối, nhiệt độ cùa nước biển  a. Mục đích: HS biết được độ mặn TB của nước biển; nhiệt độ trung bình của nước biển  b. Nội dung: Tìm hiểu Độ muối, nhiệt độ cùa nước biển  c. Sản phẩm: Thuyết trình sản phẩm, câu trả lời, bài làm của học sinh  d. Cách thực hiện.   |  |  | | --- | --- | | Hoạt động của GV và HS | Nội dung chính | | Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập  GV : Dựa vào thông tin trong mục 2, em hây nhận xét sự thay đồi của độ muối và nhiệt độ giữa vùng biển nhiệt đới với vùng biển ôn đới  HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ | 2/ Độ muối, nhiệt độ cùa nước biển.   * Nước ở biền và đại dương có vị mặn. Độ muối trung bình của nước đại dương là 35%O. * Nhiệt độ trung bình bề mặt toàn bộ đại dương thế giới là khoảng 17°c | | Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập  GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ  HS: Suy nghĩ, trả lời | | Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận  HS: Trình bày kết quả  GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung | | Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng  HS: Lắng nghe, ghi bài | |
| Hoạt động 2.3: 3. Một số dạng vận động của nước biền và đại dương  a. Mục đích: HS biết được các hình thức vận động và đặc điểm của từng vận động đó.  b. Nội dung: Tìm hiểu 3. Một số dạng vận động của nước biền và đại dương  c. Sản phẩm: Thuyết trình sản phẩm, câu trả lời, bài làm của học sinh  d. Cách thực hiện.   |  |  | | --- | --- | | Hoạt động của GV và HS | Nội dung chính | | Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập  GV   |  |  | | --- | --- | | Tên các hình thức vận động | Đăc điểm | |  |  | |  |  | |  |  |   HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ | 3/ Một số dạng vận động của nước biền và đại dương  a. Sóng biển :  - Sóng là sự chuyển động tại chỗ của các lớp nước trên mặt  - Gió là nguyên nhân chính tạo ra sóng. Gió càng mạnh thì sóng càng lớn  b. Thuỷ triều:  - Thủy triều là hiện tượng nước biển dâng lên, hạ xuống trong một thời gian nhất định (trong ngày).  c/ Dòng biển.   * Dòng biển là các dòng nước chảy trong biền và đại dương * Có hai loại dòng biền: dòng biển nóng và dòng biển lạnh | | Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập  GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ  HS: Suy nghĩ, trả lời | | Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận  HS: Trình bày kết quả  GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung | | Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng  HS: Lắng nghe, ghi bài | |
| Hoạt động 3: Luyện tập.  a. Mục đích: Giúp học sinh khắc sâu kiến thức bài học  b. Nội dung: Trả lời các câu hỏi trắc nghiệm  c. Sản phẩm: câu trả lời của học sinh  d. Cách thực hiện.   |  | | --- | | Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập | | GV: đưa ra các câu hỏi trắc nghiệm liên quan đến bài học hôm nay.  HS: lắng nghe | | Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập | | HS suy nghĩ để tìm đáp án đúng | | Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận | | HS lần lượt trả lời các câu hỏi trắc nghiệm | | Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập | | GV chuẩn kiến thức, nhấn mạnh kiến thức trọng tâm của bài học | |
| Hoạt động 4. Vận dụng  a. Mục đích: HS biết được giải thích được những vấn đề có liên quan đến bài học hôm nay  b. Nội dung: Vận dụng kiến thức  c. Sản phẩm: Thuyết trình sản phẩm, câu trả lời, bài làm của học sinh  d. Cách thực hiện.   |  |  | | --- | --- | | Hoạt động của GV và HS | Nội dung chính | | Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập  GV: HS Chọn một trong hai nhiệm vụ sau:  1/ Sưu tầm thông tin về việc con người khai thác năng lượng từ sóng và thuỷ triều.  2/ Hãy sưu tầm tư liệu về ảnh hưởng của dòng biển nóng và dòng biển lạnh đối với các vùng ven bờ nơi chúng chảy qua.  HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ |  | | Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập  GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ  HS: Suy nghĩ, trả lời | | Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận  HS: trình bày kết quả  GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung | | Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  GV: Chuẩn kiến thức  HS: Lắng nghe và ghi nhớ. | |